

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VINH YÊN
TỈNH VINH PHÚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số: 33/2022/HS-ST
Ngày 15 tháng 3 năm 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH YÊN, TỈNH VINH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Quách Thị Hoàng Giang

Các Hội thẩm Nhân dân: Ông Nguyễn Thế Khải và ông Lưu Văn Hà

Thư ký phiên toà: Ông Hoàng Tuấn Mạnh - Thư ký Toà án Nhân dân thành phố Vinh Yên

Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Vinh Yên tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc - Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 3 năm 2022, tại Tòa án nhân dân thành phố Vinh Yên, tỉnh Vinh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2022/HS-ST ngày 14 tháng 2 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 17/2022/HSST-QĐ ngày 02 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Tiến T, sinh ngày 26/9/1995 tại Hà Nội; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: TDP 12, CT2A, M Đ 2, N T L, Hà Nội; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đoàn thể, Đảng phái: Không; con ông Nguyễn Tiến A và bà Dương Thị T; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 15/01/2014, Công an phường Khai Quang, thành phố Vinh Yên ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Tiến T trong lĩnh vực an ninh trật tự, an toàn xã hội, T đã chấp hành xong ngày 15/01/2014. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 03/01/2022 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vinh Phúc (có mặt).

- *Người bị hại:* Chị Nguyễn Thị T1, sinh năm 1994; trú tại: TDP S L, thị trấn H C, huyện T Đ, tỉnh Vinh Phúc (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Trương Văn T2, sinh ngày 1984; trú tại: TDP Đ T, thị trấn H C, huyện T Đ, tỉnh Vinh Phúc (vắng mặt).

2. Anh Nguyễn Tiến D, sinh năm 1994; trú tại: Làng H, Xã H S, huyện T Đ, tỉnh Vinh Phúc (vắng mặt).

3. Ông Nguyễn Tiến T3, sinh năm 1957; trú tại: Xã H S, huyện B X, tỉnh Vinh Phúc (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài cá nhân nên Nguyễn Tiến T đã nảy sinh ý định mượn xe máy của người quen đem đi cầm cố. Khoảng 06h00phút ngày 02/11/2021, T gọi điện cho chị Nguyễn Thị T1 là bạn của T, hỏi mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu trắng BKS 20G1-212.42 của chị T1. T nói dối mượn xe để đưa bạn gái về nhà và T hứa trả xe cho chị T1 trong ngày, chị T1 tin tưởng nên đã đồng ý cho T mượn xe. Đến khoảng 08h30phút cùng ngày, T đến cổng Công ty Powerlogic, địa chỉ: Khu công nghiệp Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên gặp chị T1 để mượn xe. Sau khi mượn được xe của chị T1, T một mình điều khiển xe đến thị trấn Hợp Châu, huyện Tam Đảo rồi gọi điện thoại cho anh Nguyễn Tiến D là bạn của T để hỏi chỗ vay tiền. T hẹn gặp anh D và được anh D đưa đến cửa hàng mua bán chăn, ga, gối, đệm của anh Trương Văn T2, trú tại: Thị trấn H C, huyện T Đ để hỏi vay tiền. T hỏi vay của anh T2 số tiền 7.000.000đ (bảy triệu đồng) và cầm cố lại chiếc xe mô tô đã mượn được của chị T1, hẹn anh T2 đến buổi tối cùng ngày T sẽ đến lấy xe và trả lại số tiền trên. Anh T2 đồng ý và đưa tiền cho T, sau đó T đã tiêu xài cá nhân hết số tiền trên. Ngày 03/11/2021, chị T1 liên lạc yêu cầu T trả lại xe cho chị T1 thì T nói đã đem chiếc xe trên đi cầm cố được số tiền 7.000.000đ. Ngày 04/11/2021, chị T1 đã trình báo Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Vĩnh Yên sự việc trên.

Ngày 05/11/2021, anh Trần Văn T2 đã tự nguyện giao nộp lại chiếc xe mô tô BKS 20G1- 212.42 cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Vĩnh Yên để phục vụ điều tra.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 202 ngày 19/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự của Ủy ban nhân dân thành phố Vĩnh Yên xác định chiếc xe nói trên có giá trị 17.000.000đ (mười bảy triệu đồng).

Tại Cáo trạng số: 22/CT-VKSTPVY ngày 10/02/2022, Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Vĩnh Yên đã truy tố bị cáo Nguyễn Tiến T về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Tiến T khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu trên.

Tại phiên tòa hôm nay người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Tiến T3 (là bác ruột của T) không đề nghị T phải hoàn trả lại số tiền 7.000.000đ cho ông và đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho T.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại Cơ quan điều tra đã khai nhận như nội dung cáo trạng đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tiến T phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”

- Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến T từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 03/01/2022.

Xác nhận cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe Honda Vision BKS 20G1-212.42 cho chị Nguyễn Thị T1, xác nhận ông Nguyễn Tiến T3 là bác của bị cáo T đã bồi thường cho anh Trương Văn T2 số tiền 7.000.000đ.

Bị cáo không bào chữa và tranh luận gì. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội nêu trên của bị cáo Nguyễn Tiến T tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại cơ quan điều tra về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, cùng các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận:

Do cần tiền tiêu xài cá nhân nên Nguyễn Tiến T đã nảy sinh ý định mượn xe máy của người quen rồi đem đi cầm cố, khoảng 06h00phút ngày 02/11/2021, T đã gọi điện cho chị Nguyễn Thị T1 là bạn của T, hỏi mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu trắng BKS 20G1-212.42 của chị T1, T nói dối chị T1 mượn xe để đưa bạn gái về nhà và sẽ trả xe cho chị T1 trong ngày, chị T1 tin tưởng nên đồng ý. Sau khi mượn được xe của chị T1, T đã đem xe đó đi cầm cố cho anh Trương Văn T2 để hỏi vay của anh T2 số tiền 7.000.000đ (bảy triệu đồng) và đã tiêu xài cá nhân hết số tiền trên. Theo Kết luận định giá tài sản trị giá của chiếc xe mô tô trên là 17.000.000đ (mười bảy triệu đồng).

Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự, có khung hình phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an

và an toàn xã hội. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[2] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, vai trò, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo phạm tội theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự, có mức cao nhất của khung hình phạt đến 3 năm tù nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 9 của Bộ luật Hình sự thì trường hợp nêu trên thuộc tội phạm ít nghiêm trọng.

Bị cáo Nguyễn Tiến T là người có nhân thân xấu bị cáo đã Công an phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự, an toàn xã hội, bản thân có sức khỏe nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng rèn luyện bản thân để làm ăn chân chính mà lợi dụng lòng tin của người bị hại để chiếm đoạt tài sản. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện, người công dân có ích cho xã hội.

Khi quyết định hình phạt có xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như sau: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã “Thành khẩn khai báo”, “Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng,” và bị cáo đã tác động bác ruột bị cáo để bồi thường cho anh T2 số tiền 7.000.000đ nên để giảm nhẹ một phần hình phạt theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 174 của Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000đ đến 100.000.000đ. Tuy nhiên, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa xác định bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[5] Đối với người liên quan đến vụ án: Đối với anh Trương Văn T2, quá trình điều tra anh T2 khai nhận: Ngày 02/11/2021, khi anh T2 đang ở nhà tại địa chỉ: TDP Đ T, thị trấn H C, huyện T Đ thì anh Nguyễn Tiến D có đưa Nguyễn Tiến T là bạn của anh D đến, T hỏi vay của anh T2 số tiền 7.000.000đ và để lại

chiếc xe máy Honda Vision BKS 20G1-212.42 để làm tin. Về nguồn gốc chiếc xe, T nói với anh T2 là xe của vợ T, T chỉ vay tiền đến tối cùng ngày T sẽ đem tiền đến trả cho anh T2 để lấy xe về. Việc T mượn xe của chị T1 rồi đem xe đến cầm cố cho anh T2 để vay tiền, anh T2 không biết và không liên quan gì. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố không xem xét xử lý đối với anh T2 là phù hợp với pháp luật.

Đối với anh Nguyễn Tiến D là người được Nguyễn Tiến T nhờ đưa đến nhà anh Trương Văn T2 hỏi vay tiền, quá trình điều tra xác định ngày 02/11/2021, T gọi điện hỏi anh D chỗ vay tiền, sau đó anh D có đưa T đến gặp anh T2, về nguồn gốc chiếc xe, T nói với anh D chiếc xe này là của T. Toàn bộ số tiền 7.000.000đ cầm cố được, T đã sử dụng để tiêu xài cá nhân hết, anh D không được hưởng lợi gì từ việc này. Anh D không biết và không liên quan gì đến việc T mượn xe của chị T1 rồi đem đi cầm cố lấy tiền tiêu xài cá nhân của T nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là đúng quy định của pháp luật.

Về nguồn gốc chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision BKS: 20G1-212.42, quá trình điều tra xác định đăng ký xe mang tên chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1991, nơi đăng ký HKTT tại: Thôn Kim Đình, xã Tân Kim, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên, hiện chị V là công nhân tại khu công nghiệp Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên. Khoảng tháng 7 năm 2014, chị V có mua chiếc xe máy trên, đăng ký xe mang tên chị V để làm phương tiện đi lại. Đến tháng 4 năm 2018 do không có nhu cầu sử dụng nên chị V đã bán lại chiếc xe trên cho chị Nguyễn Thị T1. Sau khi mua lại chiếc xe trên, chị T1 vẫn chưa làm thủ tục sang tên đổi chủ, vì vậy đăng ký xe vẫn mang tên chị V. Ngày 10/01/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Vĩnh Yên ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe mô tô trên cho chị Nguyễn Thị T1, chị T1 đã nhận lại xe và không có yêu cầu đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết.

Đối với số tiền 7.000.000đ mà T đã vay của anh Trương Văn T2 và tiêu xài cá nhân, sau khi sự việc xảy ra, bị cáo đã tác động để gia đình của bị cáo bồi thường cho anh T2 số tiền trên, đại diện cho gia đình bị cáo ông Nguyễn Tiến Toàn (là bác ruột của T) đã bồi thường cho anh T2 số tiền 7.000.000đ, đồng thời ông T3 không yêu cầu T phải trả lại số tiền trên cho ông T3. Anh T2 đã nhận số tiền bồi thường và không có yêu cầu đề nghị gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết.

[6] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Xác nhận Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe Honda Vision BKS 20G1-212.42 cho chị Nguyễn Thị T1, xác nhận ông Nguyễn Tiến T3 là bác của bị cáo T đã bồi thường cho anh Trương Văn T2 số tiền 7.000.000đ.

[7] Về các vấn đề khác: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến T 01 (một) năm tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 03/01/2014.

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Tiến T phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND TP Vĩnh Yên;
- Công an TP Vĩnh Yên;
- Chi cục THADS TP Vĩnh Yên;
- Thi hành án hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Quách Thị Hoàng Giang